

Bản án số: 257 /2020/HS-ST
Ngày 18 tháng 6 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 250/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/2019/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh ngày 12/6/1998.

ĐKKH: xóm PB, xã KK, huyện TĐ, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; Con bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1975. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 12/3/2020 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

*** Người chứng kiến:**

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 (vắng mặt);

Trú tại: Tổ 1, phường VQ, thành phố Thái Nguyên.

2. Phạm Công V, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Trú tại: xóm HT, xã HT, huyện TĐ, Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 35 phút ngày 12/3/2020, tổ công tác của Công an phường VQ, thành phố TH tiến hành tuần tra, kiểm soát tại khu vực tổ 03 của phường phát hiện 01 nam thanh niên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ,

BKS: 20F1-52X.XX có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng lại kiểm tra, nam thanh niên tự khai tên là Nguyễn Văn K. Quá trình kiểm tra, K tự giác giao nộp cho tổ công tác từ túi quần bên phải phía trước K đang mặc 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa 03 viên nén màu xanh (K khai là ma túy tổng hợp dạng “kẹo”) và 02 gói nilon màu trắng, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng (K khai là ma túy Ketamin). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn K và niêm phong, thu giữ vật chứng như nêu trên. Ngoài ra còn tạm giữ của K 01 điện thoại Iphone, màu vàng, đã qua sử dụng, IMEI: 35925306432XXX và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ BKS: 20F1 – 52X.XX; Số khungRLHXXX; Số máy: HC09-E5009XXX.

Cùng ngày, cơ quan điều tra cân xác định khối lượng số viên nén màu xanh thu giữ của K có khối lượng là **1,180 gam**; số chất tinh thể màu trắng có khối lượng là **0,960 gam**, niêm phong ký hiệu lần lượt là K1, K2 gửi giám định.

Ngày 12/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an TP TH tiến hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở... đối với Nguyễn Văn K tại tổ 1, phường ĐPD, thành phố TH nhưng không phát hiện thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 456 ngày 20/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu các viên nén màu xanh trong phong bì ký hiệu K1 gửi giám định là chất ma túy, **loại MDMA**, có khối lượng là: **1,180 gam**; Mẫu chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu K2 gửi giám định là chất ma túy, loại **Ketamine**, có khối lượng là: **0,960 gam**.

Vật chứng của vụ án là: 02 Bì niêm phong, ký hiệu lần lượt K1, K2 bên trong có chứa MDMA và Ketamin.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng có số IMEI: 359253069432XXX, điện thoại đã qua sử dụng. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ BKS: 20F1 – 52XXX; Số khung RLXXX; Số máy: HC09-E5009XXX, xe đã qua sử dụng xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phạm Công V là chủ sở hữu hợp pháp quản lý và sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 257/CT-VKSTPTN ngày 26/5/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại Cơ quan điều tra và trước phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 12/3/2020, K đang ở phòng trọ tại tổ 1, phường ĐPD, thành phố TH thì nhận được điện thoại của 01 người đàn ông tên N (K không biết họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể) bảo K đi ra đường tròn trung tâm thành phố TH lấy ma túy của N mang đi giao cho khách. Nghe điện thoại xong, K hỏi mượn anh Phạm Công V chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 20F1-52XXX để đi có việc rồi một mình điều khiển chiếc xe trên đi từ phòng trọ ra đường tròn thành phố TH gặp N. Tại đây, N đưa cho K 01 gói giấy ăn màu trắng bên trong có 03 gói nilon màu trắng gồm 01 gói nilon bên trong có chứa 03 viên nén màu xanh là MDMA và 02 gói nilon chứa chất tinh thể màu trắng là Ketamin rồi bảo K mang đi giao cho 01 người phụ nữ ở khu vực chợ VQ, thành phố TH, giao được số ma túy cho người phụ nữ trên thì về Nam sẽ trả K 100.000 đồng tiền

công. Sau đó, K cầm số ma túy N đưa cho cất vào túi quần phía trước bên phải K đang mặc rồi điều khiển xe đi đến khu vực chợ VQ, thành phố TH để giao số ma túy trên. Đến nơi, K dùng điện thoại gọi cho người phụ nữ trên đến nhận ma túy nhưng khi K đang đứng chờ người phụ nữ này đến nhận ma túy thì bị tổ công tác Công an phường VQ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Bị cáo K còn khai ngoài ngày 12/3/2020 bị cáo đem ma túy đi bán hộ người tên N để lấy tiền công thì ngày 10/3/2020 bị cáo cũng nhận ma túy từ người tên N đem bán cho người phụ nữ ở chợ VQ để lấy tiền công là 100.000đ.

Kết thúc thẩm vấn, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn K từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ nộp ngân sách nhà nước. Căn cứ Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Hồi 13 giờ 35 phút ngày 12/3/2020, Nguyễn Văn K có hành vi tàng trữ 0,960 gam Ketamin và 1,180 gam MDMA để đem đi bán hộ một người tên là N (không rõ lai lịch) cho 01 người phụ nữ không rõ lai lịch, địa chỉ tại khu vực chợ VQ, thành phố TH nhằm mục đích hưởng 100.000 đồng tiền công nhưng chưa kịp giao thì bị tổ công tác của Công an phường VQ, thành phố TH phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo có khai ngày 10/3/2020 bị cáo cũng nhận ma túy từ người tên N đem giao cho người phụ nữ để lấy tiền công là 100.000đ. Tuy nhiên

Hội đồng xét xử thấy lời khai trên của bị cáo không có các chứng cứ khác chứng minh nên không có căn cứ để xử lý.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Việc K chưa giao được ma túy cho người mua là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ, hành vi: Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức đầy đủ về tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế xã hội, nhưng do bản thân nghiện ma túy, muốn kiếm lợi bất chính nên đã lao vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có một mức án phù hợp để giáo dục riêng, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước khi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng do nghiện ma túy đã dẫn đến phạm tội. Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 BLHS. Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét thấy nên giảm cho bị cáo một mức án để thấy rõ lượng khoan hồng của pháp luật, tích cực cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Nguyễn Văn K khai nhận của 01 người đàn ông tên N không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể tại khu vực đường tròn trung tâm thành phố TH để đi giao bán cho 01 người phụ nữ không rõ lai lịch, địa chỉ tại khu vực chợ VQ thành phố TH. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không có cơ sở điều tra làm rõ xử lý.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội có tính chất vụ lợi nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS để phạt bổ sung bằng tiền mới đảm bảo tác dụng đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.

[5]. Về vật chứng vụ án: thu giữ 02 bì niêm phong, ký hiệu K1, K2 được dán kín có 02 dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của Trần Đức Thủy, xét đây là vật chứng phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

01 bì niêm phong ký hiệu B bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, chiếc điện thoại này bị cáo đã dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6 Bị cáo phải nộp án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt:

- Nguyễn Văn K 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2020.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS phạt Nguyễn Văn K 5.000.000đ (năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự
- Tịch thu tiêu hủy thu giữ 02 bì niêm phong, ký hiệu K1, K2 được dán kín có 02 dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của Trần Đức Thủy.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 bì niêm phong ký hiệu B bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng,

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 316 ngày 25/5/2020 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND, VKSND tỉnh TN;
- Chi cục THADSTPTH;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà

